

Số: 60/2023/QĐST - HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Chị **Lò Thị S**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T tỉnh Điện Biên.

- Anh **Cà Văn K**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị S và anh Cà Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị S và anh Cà Văn K.

2.2. Về con chung: Giao cháu Cà Bảo H, sinh ngày 19/5/2014; cháu Cà Duy K, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Lò Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Cà Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.000.000đồng (một triệu đồng)/01 người con/01 tháng x 02 người con = 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/01 tháng cho chị Lò Thị S; phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2023 đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị S có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Cà Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

Chị Lò Thị S và anh Cà Văn K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lò Thị S, anh Cà Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lò Thị S, anh Cà Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lò Thị S, anh Cà Văn K là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí Tòa án nên chị S, anh K được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Cà Văn K được miễn nộp án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Búng Lao, huyện Mường Ảng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giàng A Tăng

